

## DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                  | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|------------------------------|---------------|
| 1   | AAA   | HOSE   | An Phát Bioplastics          | 50%           |
| 2   | ABT   | HOSE   | Thủy sản Bến Tre             | 30%           |
| 3   | ACB   | HOSE   | ACB                          | 50%           |
| 4   | ACC   | HOSE   | Đầu tư và XD Bình Dương ACC  | 20%           |
| 5   | ACG   | HOSE   | Gỗ An Cường                  | 40%           |
| 6   | AGG   | HOSE   | Bất động sản An Gia          | 45%           |
| 7   | AGR   | HOSE   | Agriseco                     | 40%           |
| 8   | ANV   | HOSE   | Thủy sản Nam Việt            | 40%           |
| 9   | ASM   | HOSE   | Tập đoàn Sao Mai             | 30%           |
| 10  | AST   | HOSE   | Dịch vụ Hàng không Taseco    | 40%           |
| 11  | BAF   | HOSE   | Nông nghiệp BAF Việt Nam     | 30%           |
| 12  | BCM   | HOSE   | Becamex Group                | 50%           |
| 13  | BFC   | HOSE   | Phân bón Bình Điền           | 50%           |
| 14  | BIC   | HOSE   | Bảo hiểm BIDV                | 40%           |
| 15  | BID   | HOSE   | BIDV                         | 50%           |
| 16  | BMC   | HOSE   | Khoáng sản Bình Định         | 50%           |
| 17  | BMP   | HOSE   | Nhựa Bình Minh               | 50%           |
| 18  | BSI   | HOSE   | Chứng khoán BIDV             | 40%           |
| 19  | BSR   | HOSE   | Lọc Hóa dầu Bình Sơn         | 50%           |
| 20  | BVH   | HOSE   | Tập đoàn Bảo Việt            | 50%           |
| 21  | BVS   | HNX    | Chứng khoán Bảo Việt         | 50%           |
| 22  | BWE   | HOSE   | Nước - Môi trường Bình Dương | 50%           |
| 23  | CAP   | HNX    | Lâm nông sản Yên Bái         | 30%           |
| 24  | CDC   | HOSE   | Chương Dương Corp            | 40%           |
| 25  | CEO   | HNX    | Tập đoàn CEO                 | 30%           |
| 26  | CHP   | HOSE   | Thủy điện Miền Trung         | 30%           |
| 27  | CII   | HOSE   | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM      | 40%           |
| 28  | CKG   | HOSE   | Tập đoàn CIC                 | 30%           |
| 29  | CLL   | HOSE   | Cảng Cát Lái                 | 30%           |
| 30  | CMG   | HOSE   | Tập đoàn Công nghệ CMC       | 40%           |
| 31  | CNG   | HOSE   | CNG Việt Nam                 | 50%           |
| 32  | CRE   | HOSE   | Bất động sản Thế Kỷ          | 50%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                               | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|-------------------------------------------|---------------|
| 33  | CSM   | HOSE   | Cao su Miền Nam                           | 30%           |
| 34  | CSV   | HOSE   | Hóa chất Cơ bản miền Nam                  | 50%           |
| 35  | CTD   | HOSE   | Xây dựng Cotecons                         | 50%           |
| 36  | CTG   | HOSE   | VietinBank                                | 50%           |
| 37  | CTI   | HOSE   | Cường Thuận IDICO                         | 40%           |
| 38  | CTR   | HOSE   | Công trình Viettel                        | 50%           |
| 39  | CTS   | HOSE   | Chứng khoán Vietinbank                    | 50%           |
| 40  | D2D   | HOSE   | Phát triển Đô thị số 2                    | 30%           |
| 41  | DBC   | HOSE   | Tập đoàn DABACO                           | 50%           |
| 42  | DBD   | HOSE   | Dược - TB Y tế Bình Định                  | 50%           |
| 43  | DC4   | HOSE   | Dicera Holdings                           | 20%           |
| 44  | DCM   | HOSE   | Đạm Cà Mau                                | 50%           |
| 45  | DGW   | HOSE   | Thế Giới Sổ                               | 50%           |
| 46  | DHA   | HOSE   | Hóa An                                    | 40%           |
| 47  | DHC   | HOSE   | Đồng Hải Bến Tre                          | 50%           |
| 48  | DHG   | HOSE   | Dược Hậu Giang                            | 40%           |
| 49  | DIG   | HOSE   | DIC Corp                                  | 40%           |
| 50  | DP3   | HNX    | Dược Phẩm TW3                             | 40%           |
| 51  | DPG   | HOSE   | Tập đoàn Đạt Phương                       | 40%           |
| 52  | DPM   | HOSE   | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí | 50%           |
| 53  | DPR   | HOSE   | Cao su Đồng Phú                           | 50%           |
| 54  | DRC   | HOSE   | Cao su Đà Nẵng                            | 50%           |
| 55  | DSC   | HOSE   | Chứng khoán DSC                           | 30%           |
| 56  | DSE   | HOSE   | Chứng Khoán DNSE                          | 30%           |
| 57  | DSN   | HOSE   | Công viên nước Đầm Sen                    | 30%           |
| 58  | DVM   | HNX    | Dược liệu Việt Nam                        | 30%           |
| 59  | DVP   | HOSE   | ĐT và PT Cảng Đình Vũ                     | 50%           |
| 60  | DXG   | HOSE   | Địa ốc Đất Xanh                           | 40%           |
| 61  | DXP   | HNX    | Cảng Đoạn Xá                              | 40%           |
| 62  | DXS   | HOSE   | Dịch vụ BĐS Đất Xanh                      | 40%           |
| 63  | EIB   | HOSE   | Eximbank                                  | 50%           |
| 64  | ELC   | HOSE   | ELCOM                                     | 50%           |
| 65  | EVF   | HOSE   | Tài chính Tổng hợp Điện lực               | 40%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                      | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|----------------------------------|---------------|
| 66  | FCN   | HOSE   | FECON CORP                       | 50%           |
| 67  | FMC   | HOSE   | Thực phẩm Sao Ta                 | 50%           |
| 68  | FPT   | HOSE   | FPT Corp                         | 50%           |
| 69  | FRT   | HOSE   | Bán lẻ FPT                       | 40%           |
| 70  | FTS   | HOSE   | Chứng khoán FPT                  | 50%           |
| 71  | GAS   | HOSE   | PV Gas                           | 50%           |
| 72  | GEE   | HOSE   | Thiết bị điện GELEX              | 40%           |
| 73  | GEG   | HOSE   | Điện Gia Lai                     | 40%           |
| 74  | GEL   | HOSE   | Hạ tầng GELEX                    | 30%           |
| 75  | GEX   | HOSE   | Tập đoàn Gelex                   | 50%           |
| 76  | GMD   | HOSE   | Gemadept                         | 50%           |
| 77  | GSP   | HOSE   | Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế     | 40%           |
| 78  | GVR   | HOSE   | Tập đoàn CN Cao su VN            | 50%           |
| 79  | HAG   | HOSE   | Hoàng Anh Gia Lai                | 50%           |
| 80  | HAH   | HOSE   | Vận tải và Xếp dỡ Hải An         | 50%           |
| 81  | HCM   | HOSE   | Chứng khoán HSC                  | 50%           |
| 82  | HDC   | HOSE   | Phát triển Nhà BR-VT             | 40%           |
| 83  | HDG   | HOSE   | Tập đoàn Hà Đô                   | 50%           |
| 84  | HHS   | HOSE   | Đầu tư DV Hoàng Huy              | 40%           |
| 85  | HHV   | HOSE   | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | 50%           |
| 86  | HPG   | HOSE   | Hòa Phát                         | 50%           |
| 87  | HSG   | HOSE   | Tập đoàn Hoa Sen                 | 50%           |
| 88  | HT1   | HOSE   | VICEM Hà Tiên                    | 50%           |
| 89  | HTG   | HOSE   | Dệt may Hòa Thọ                  | 30%           |
| 90  | HTI   | HOSE   | PT Hạ tầng IDICO                 | 30%           |
| 91  | HUT   | HNX    | Tasco- CTCP                      | 50%           |
| 92  | HVT   | HNX    | Hóa chất Việt trì                | 30%           |
| 93  | IDC   | HNX    | IDICO                            | 50%           |
| 94  | IDI   | HOSE   | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia I.D.I   | 30%           |
| 95  | IDV   | HNX    | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc             | 30%           |
| 96  | IJC   | HOSE   | Becamex IJC                      | 50%           |
| 97  | IMP   | HOSE   | IMEXPHARM                        | 40%           |
| 98  | IPA   | HNX    | Tập đoàn Đầu tư I.P.A            | 30%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|-----------------------|---------------|
| 99  | ITC   | HOSE   | Đầu tư kinh doanh Nhà | 40%           |
| 100 | KBC   | HOSE   | TCT Đô thị Kinh Bắc   | 50%           |
| 101 | KDC   | HOSE   | Tập đoàn KIDO         | 40%           |
| 102 | KDH   | HOSE   | Nhà Khang Điền        | 50%           |
| 103 | KLB   | HOSE   | KienlongBank          | 50%           |
| 104 | KOS   | HOSE   | Công ty KOSY          | 20%           |
| 105 | KSB   | HOSE   | Khoáng sản Bình Dương | 50%           |
| 106 | LAS   | HNX    | Hóa chất Lâm Thao     | 40%           |
| 107 | LBM   | HOSE   | Khoáng sản Lâm Đồng   | 30%           |
| 108 | LCG   | HOSE   | LIZEN                 | 50%           |
| 109 | LHC   | HNX    | XD Thủy lợi Lâm Đồng  | 20%           |
| 110 | LHG   | HOSE   | KCN Long Hậu          | 50%           |
| 111 | LIX   | HOSE   | Bột Giặt LIX          | 40%           |
| 112 | LPB   | HOSE   | LPBank                | 50%           |
| 113 | LSS   | HOSE   | Mía đường Lam Sơn     | 40%           |
| 114 | MBB   | HOSE   | MBBank                | 50%           |
| 115 | MBS   | HNX    | Chứng khoán MB        | 50%           |
| 116 | MCH   | HOSE   | Hàng Tiêu Dùng MaSan  | 50%           |
| 117 | MCM   | HOSE   | Giống bò sữa Mộc Châu | 40%           |
| 118 | MIG   | HOSE   | Bảo hiểm Quân đội     | 50%           |
| 119 | MSB   | HOSE   | MSB Bank              | 50%           |
| 120 | MSH   | HOSE   | May Sông Hồng         | 40%           |
| 121 | MSN   | HOSE   | Tập đoàn Masan        | 50%           |
| 122 | MWG   | HOSE   | Thế giới di động      | 50%           |
| 123 | NAB   | HOSE   | Ngân hàng Nam Á       | 50%           |
| 124 | NAF   | HOSE   | Nafoods Group         | 50%           |
| 125 | NBC   | HNX    | Than Núi Béo          | 30%           |
| 126 | NCT   | HOSE   | DV Hàng hóa Nội Bài   | 40%           |
| 127 | NDN   | HNX    | PT Nhà Đà Nẵng        | 20%           |
| 128 | NKG   | HOSE   | Thép Nam Kim          | 40%           |
| 129 | NLG   | HOSE   | BĐS Nam Long          | 50%           |
| 130 | NNC   | HOSE   | Đá Núi Nhỏ            | 20%           |
| 131 | NT2   | HOSE   | Điện lực Nhơn Trạch 2 | 40%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                           | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------------------|---------------|
| 132 | NTC   | HOSE   | KCN Nam Tân Uyên                      | 40%           |
| 133 | NTL   | HOSE   | Đô thị Từ Liêm                        | 30%           |
| 134 | NTP   | HNX    | Nhựa Tiền Phong                       | 40%           |
| 135 | NVL   | HOSE   | Novaland                              | 30%           |
| 136 | OCB   | HOSE   | Ngân hàng Phương Đông                 | 50%           |
| 137 | OPC   | HOSE   | Dược phẩm OPC                         | 40%           |
| 138 | ORS   | HOSE   | Chứng khoán Tiên Phong                | 50%           |
| 139 | PAC   | HOSE   | PinẮc quy Miền Nam                    | 40%           |
| 140 | PAN   | HOSE   | Tập đoàn PAN                          | 50%           |
| 141 | PC1   | HOSE   | Tập đoàn PC1                          | 50%           |
| 142 | PDR   | HOSE   | BĐS Phát Đạt                          | 40%           |
| 143 | PET   | HOSE   | Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí              | 50%           |
| 144 | PGC   | HOSE   | Gas Petrolimex                        | 30%           |
| 145 | PHR   | HOSE   | Cao su Phước Hòa                      | 50%           |
| 146 | PLC   | HNX    | Hóa dầu Petrolimex                    | 30%           |
| 147 | PLX   | HOSE   | Petrolimex                            | 50%           |
| 148 | PNJ   | HOSE   | Vàng Phú Nhuận                        | 20%           |
| 149 | POW   | HOSE   | Điện lực Dầu khí Việt Nam             | 50%           |
| 150 | PSI   | HNX    | Chứng khoán Dầu khí                   | 30%           |
| 151 | PTB   | HOSE   | Công ty Cổ phần Phú Tài               | 40%           |
| 152 | PVB   | HNX    | Bọc ống Dầu khí Việt Nam              | 40%           |
| 153 | PVC   | HNX    | Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí           | 30%           |
| 154 | PVD   | HOSE   | Khoan Dầu khí PVDDrilling             | 50%           |
| 155 | PVI   | HNX    | Bảo hiểm PVI                          | 30%           |
| 156 | PVP   | HOSE   | Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương       | 50%           |
| 157 | PVS   | HNX    | DVKT Dầu khí PTSC                     | 50%           |
| 158 | PVT   | HOSE   | Vận tải Dầu khí PVTrans               | 50%           |
| 159 | REE   | HOSE   | Cơ Điện Lạnh REE                      | 50%           |
| 160 | SAB   | HOSE   | SABECO                                | 50%           |
| 161 | SAM   | HOSE   | SAM Holdings                          | 20%           |
| 162 | SBG   | HOSE   | Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba    | 20%           |
| 163 | SBT   | HOSE   | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa | 50%           |
| 164 | SCR   | HOSE   | TTC Land                              | 30%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty               | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|---------------------------|---------------|
| 165 | SCS   | HOSE   | DV Hàng hóa Sài Gòn       | 40%           |
| 166 | SGN   | HOSE   | Phục vụ mặt đất Sài Gòn   | 50%           |
| 167 | SHA   | HOSE   | Sơn Hà Sài Gòn            | 40%           |
| 168 | SHB   | HOSE   | SHB                       | 50%           |
| 169 | SHI   | HOSE   | Quốc tế Sơn Hà            | 20%           |
| 170 | SHS   | HNX    | Chứng khoán SG - HN       | 50%           |
| 171 | SIP   | HOSE   | Đầu tư Sài Gòn VRG        | 40%           |
| 172 | SJD   | HOSE   | Thủy điện Cần Đơn         | 40%           |
| 173 | SJE   | HNX    | Sông Đà 11                | 30%           |
| 174 | SJS   | HOSE   | SJ Group                  | 30%           |
| 175 | SLS   | HNX    | Mía đường Sơn La          | 40%           |
| 176 | SMB   | HOSE   | Bia Sài Gòn - Miền Trung  | 30%           |
| 177 | SSB   | HOSE   | SeABank                   | 45%           |
| 178 | SSI   | HOSE   | Chứng khoán SSI           | 50%           |
| 179 | STB   | HOSE   | Sacombank                 | 50%           |
| 180 | STK   | HOSE   | Sợi Thế Kỷ                | 30%           |
| 181 | SZC   | HOSE   | Sonadezi Châu Đức         | 50%           |
| 182 | SZL   | HOSE   | Sonadezi Long Thành       | 30%           |
| 183 | TCB   | HOSE   | Techcombank               | 50%           |
| 184 | TCH   | HOSE   | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy | 50%           |
| 185 | TCI   | HOSE   | Chứng khoán Thành Công    | 50%           |
| 186 | TCL   | HOSE   | Tan Cang Logistics        | 40%           |
| 187 | TCM   | HOSE   | Dệt may Thành Công        | 50%           |
| 188 | TCX   | HOSE   | Chứng khoán TCBS          | 50%           |
| 189 | TDC   | HOSE   | Becamex TDC               | 30%           |
| 190 | THG   | HOSE   | XD Tiền Giang             | 40%           |
| 191 | TIP   | HOSE   | PT KCN Tín Nghĩa          | 40%           |
| 192 | TLG   | HOSE   | Tập đoàn Thiên Long       | 50%           |
| 193 | TNG   | HNX    | Đầu tư và Thương mại TNG  | 40%           |
| 194 | TOT   | HNX    | Vận tải Transimex         | 40%           |
| 195 | TPB   | HOSE   | TPBank                    | 50%           |
| 196 | TRA   | HOSE   | Traphaco                  | 20%           |
| 197 | TRC   | HOSE   | Cao su Tây Ninh           | 40%           |

| STT | Mã CK | Sàn GD | Tên công ty                  | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|--------|------------------------------|---------------|
| 198 | TSA   | HOSE   | Đầu Tư Và Xây Lắp Trường Sơn | 30%           |
| 199 | TV2   | HOSE   | Tư vấn XD Điện 2             | 40%           |
| 200 | TVD   | HNX    | Than Vàng Danh               | 30%           |
| 201 | TVS   | HOSE   | Chứng khoán Thiên Việt       | 40%           |
| 202 | VAB   | HOSE   | Ngân hàng Việt Á             | 50%           |
| 203 | VC3   | HNX    | Tập đoàn Nam Mê Kông         | 30%           |
| 204 | VCB   | HOSE   | Vietcombank                  | 50%           |
| 205 | VCG   | HOSE   | VINACONEX                    | 50%           |
| 206 | VCI   | HOSE   | Chứng khoán Vietcap          | 50%           |
| 207 | VCS   | HNX    | VICOSTONE                    | 40%           |
| 208 | VDS   | HOSE   | Chứng khoán Rồng Việt        | 50%           |
| 209 | VFG   | HOSE   | Khử trùng Việt Nam           | 40%           |
| 210 | VFS   | HNX    | Chứng khoán Nhất Việt        | 30%           |
| 211 | VGC   | HOSE   | Tổng Công ty Viglacera       | 50%           |
| 212 | VGS   | HNX    | Ống thép Việt Đức            | 40%           |
| 213 | VHC   | HOSE   | Thủy sản Vĩnh Hoàn           | 40%           |
| 214 | VHM   | HOSE   | Vinhomes                     | 50%           |
| 215 | VIB   | HOSE   | VIBBank                      | 50%           |
| 216 | VIC   | HOSE   | VinGroup                     | 50%           |
| 217 | VIX   | HOSE   | Chứng khoán VIX              | 50%           |
| 218 | VJC   | HOSE   | Vietjet Air                  | 50%           |
| 219 | VND   | HOSE   | Chứng khoán VNDIRECT         | 50%           |
| 220 | VNM   | HOSE   | VINAMILK                     | 50%           |
| 221 | VNR   | HNX    | Tái bảo hiểm Quốc gia        | 40%           |
| 222 | VPB   | HOSE   | VPBank                       | 50%           |
| 223 | VPI   | HOSE   | Đầu tư Văn Phú - Invest      | 30%           |
| 224 | VPL   | HOSE   | Vinpearl                     | 50%           |
| 225 | VPX   | HOSE   | Chứng khoán VPBank           | 50%           |
| 226 | VRE   | HOSE   | Vincom Retail                | 50%           |
| 227 | VSC   | HOSE   | VICONSHIP                    | 50%           |
| 228 | VTP   | HOSE   | Bưu chính Viettel            | 40%           |
| 229 | VTZ   | HNX    | Nhựa Việt Thành              | 20%           |
| 230 | YEG   | HOSE   | Tập đoàn Yeah1               | 30%           |